

Bản án số: 66/2020/DS-ST

Ngày: 10/12/2020

V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RG
TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Đức Luân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Văn Bé Em

2. Bà Lê Thị Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Thị Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố RG xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 49/2020/TLST-DS, ngày 10 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2020/QĐXXST-DS, ngày 30 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT.

Người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: Lầu 8, số 266-268, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố HCM.

Người đại diện theo ủy quyền là ông **Lê Đình Th**, sinh năm 1983, chức vụ: Nhân viên Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT – Chi nhánh Kiên Giang, theo giấy ủy quyền số: 999/2019/UQ-TTT, ngày 15/7/2019 (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Dương Phước T, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 549, đường Trần Khánh D, phường AH, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/7/2019 và lời khai trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn

- Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT là ông Lê Đình Th trình bày: Ngày 26/3/2014, ông Dương Phước T có ký kết với Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông T, ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng JCB Car Card Gold 356481-1542 với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng. Đến ngày 15/5/2014, ông T đăng ký thêm thẻ tín dụng MC Credit Gold 526830-1697 với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 1.231.090.735 đồng, trong đó thẻ JCB Car Card Gold 356481-1542 là 277.778.606 đồng, thẻ MC Credit Gold 526830-1697 là 953.312.129 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, tính từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông T đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 1.209.601.668 đồng, trong đó thẻ JCB Car Card Gold 356481-1542 là 266.545.768 đồng, thẻ MC Credit Gold 526830-1697 là 943.055.900 đồng (thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng). Nhưng sau đó ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngân hàng nhiều lần làm việc nhắc nhở tuy nhiên ông T vẫn không có thiện chí trả nợ. Căn cứ theo Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng, ngày 06/11/2017, ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông T và chuyển toàn bộ dư nợ trên sang nợ quá hạn.

Tính đến thời điểm ngày 10/12/2020, ông T còn nợ ngân hàng theo thẻ tín dụng JCB Car Card Gold 356481-1542 với số tiền gốc là 25.715.532 đồng, lãi trong hạn là 24.236.889 đồng, lãi quá hạn là 12.118.444 đồng; theo thẻ tín dụng MC Credit Gold 526830-1697 với số tiền gốc là 30.938.393 đồng, lãi trong hạn là 25.077.114 đồng, lãi quá hạn là 12.538.557 đồng.

Nay ông Lê Đình Th yêu cầu ông Dương Phước T trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT khoản nợ theo 02 thẻ tín dụng JCB Car Card Gold 356481-1542 và MC Credit Gold 526830-1697 tính đến ngày 10/12/2020 là 130.624.930 đồng (trong đó nợ vay vốn gốc là 56.653.925 đồng, lãi trong hạn là 49.314.003 đồng, lãi quá hạn là 24.657.002 đồng) và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng tính trên số dư nợ gốc từ ngày 11/12/2020 cho đến khi tất toán nợ.

- Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử hôm nay, bị đơn – ông Dương Phước T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành tốt, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vẫn cố tình vắng mặt.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 474, 476 của Bộ luật dân sự năm 2005 và khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 xem xét, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn – Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT yêu cầu bị đơn – ông Dương Phước T thanh toán khoản nợ vay tín dụng đã quá hạn thực hiện hợp đồng. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên là “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Các đương sự tranh chấp về hợp đồng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại thành phố RG, tỉnh Kiên Giang. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

[3] Bị đơn - ông Dương Phước T đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Lê Đình Th yêu cầu xét xử vắng mặt bị đơn - ông Dương Phước T theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt bị đơn - ông Dương Phước T.

Về nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn kèm theo tài liệu, chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án là thông báo về việc thay đổi lãi suất và phí phát hành nhanh của thẻ

tín dụng quốc tế Sacombank, giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, công văn nhắc nhở dư nợ lần 01 lập ngày 10/8/2017, công văn nhắc nhở dư nợ lần 02 lập ngày 10/9/2017, bảng tóm tắt sao kê (toàn bộ photo, sao y), tóm tắt sao kê thẻ tín dụng JCB Car Card Gold 356481-1542 và thẻ tín dụng MC Credit Gold 526830-1697 lập ngày 10/12/2020 (bản gốc) thể hiện những nội dung chính sau: “ Vào năm 2014, ông T có ký kết với Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Cụ thể là ngày 26/3/2014, ông T được ngân hàng cấp thẻ tín dụng JCB Car Card Gold 356481-1542 với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng; ngày 15/5/2014, ông T được ngân hàng cấp thẻ tín dụng MC Credit Gold 526830-1697 với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông T đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 1.209.601.668 đồng, trong đó thẻ JCB Car Card Gold 356481-1542 là 266.545.768 đồng, thẻ MC Credit Gold 526830-1697 là 943.055.900 đồng. Nhưng sau đó ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đến ngày 06/11/2017, ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông T và chuyển toàn bộ dư nợ trên sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 10/12/2020, ông T còn nợ ngân hàng số tiền 130.624.930 đồng (trong đó nợ vay vốn gốc là 56.653.925 đồng, lãi trong hạn là 49.314.003 đồng, lãi quá hạn là 24.657.002 đồng)”. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn – ông T đều không có mặt theo văn bản tố tụng, giấy triệu tập hợp lệ của Tòa án cũng như ý kiến bằng văn bản liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thủ tục tố tụng hợp lệ theo quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng, nguyên đơn – Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT đã chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, bị đơn – ông T không có ý kiến phản đối yêu cầu của nguyên đơn, do đó Hội đồng xét xử giải quyết theo những chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án xác định thỏa thuận giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT và ông T là hợp đồng vay tín dụng. Xét hợp đồng tín dụng nêu trên đã được các bên ký kết đúng trình tự theo quy định pháp luật và hoàn toàn tự nguyện, việc nguyên đơn - Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT khởi kiện trong thời gian thực hiện hợp đồng là do bị đơn – ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ định kỳ theo thỏa thuận. Do đó, áp dụng các Điều 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005, khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT, buộc ông Dương Phước T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT các khoản nợ bao gồm:

- Nợ gốc: 56.653.925 đồng;

- Nợ lãi tính đến ngày 10/12/2020: 73.971.005 đồng, trong đó lãi trong hạn là 49.314.003 đồng, lãi quá hạn là 24.657.002 đồng;

Tổng cộng: 130.624.930 đồng (một trăm ba mươi triệu, sáu trăm hai mươi bốn nghìn, chín trăm ba mươi đồng).

Ngoài ra ông Dương Phước T còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT số tiền lãi phát sinh tính trên số dư nợ gốc theo thỏa thuận tại Hợp đồng đối với 02 thẻ tín dụng JCB Car Card Gold 356481-1542 và MC Credit Gold 526830-1697 từ ngày 11/12/2020 cho đến khi tất toán nợ.

[3] Về án phí sơ thẩm:

- Buộc bị đơn – ông Dương Phước T phải chịu án phí là: 130.624.930 đồng x 5% = 6.531.246 đồng (sáu triệu, năm trăm ba mươi một nghìn, hai trăm bốn mươi sáu đồng).

- Hoàn trả cho nguyên đơn – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín toàn bộ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 2.400.000 đồng (hai triệu, bốn trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá theo Biên lai thu số 0001610, ngày 16/01/2020.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Áp dụng khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng khoản 6 Điều 19, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH124 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tín dụng” đối với bị đơn – ông Dương Phước T.

2. Buộc bị đơn – ông Dương Phước T trả cho nguyên đơn – Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT số tiền 130.624.930 đồng (một trăm ba mươi triệu, sáu trăm hai mươi bốn nghìn, chín trăm ba mươi đồng).

Ngoài ra ông Dương Phước T còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT số tiền lãi phát sinh tính trên số dư nợ gốc theo thỏa thuận tại Hợp đồng đối

với 02 thẻ tín dụng JCB Car Card Gold 356481-1542 và MC Credit Gold 526830-1697 từ ngày 11/12/2020 cho đến khi tất toán nợ.

3. Về án phí sơ thẩm:

- Buộc bị đơn – ông Dương Phước T phải chịu án phí là: 130.624.930 đồng x 5% = 6.531.246 đồng (sáu triệu, năm trăm ba mươi một nghìn, hai trăm bốn mươi sáu đồng).

- Hoàn trả cho nguyên đơn – Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT toàn bộ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 2.400.000 đồng (hai triệu, bốn trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá theo Biên lai thu số 0001610, ngày 16/01/2020.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. RG;
- Chi cục THA dân sự TP. RG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Đức Luân

